TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số**: 10**/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 27-3 -2024
V/v "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thị Kim Thành
2. Ông Nguyễn Văn Đời

- Thư ký phiên tòa: Ông Lã Phú Huy – Thư ký Tòa án của TAND quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hương Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 03 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2023/TLST - HNGD ngày 15 tháng 12 năm 2023 về việc Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2024/QĐXX-ST ngày 22/02/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 25/QĐ-HPT ngày 14/3/2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị H -** Sinh năm: 1986. Địa chỉ: 17 Đường L, tổ 36 phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh P** - Sinh năm: 1978. Địa chỉ: 17 Đường L, tổ 36 phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện ngày 05/12/2023 và các biên bản hòa giải nguyên đơn bà Đỗ Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà H kết hôn với ông Nguyễn Thanh P năm 2008, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam theo giấy chứng nhận kết hôn số 136 ngày 05/9/2008, hôn nhân tự nguyện và có thời gian tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn, ông bà về sống tại 17 Đường L, phường M, quận S, Đà Nẵng. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông P có xu hướng bạo lực, thường xuyên đập phá đồ đạc trong nhà, không tôn trọng bà H nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Bà H nhiều lần yêu cầu địa phương cũng như Công an xuống làm việc nhắc nhở nhưng tình trạng trên vẫn xảy ra, bà luôn sống trong sự lo sợ, bất an. Mặc dù bà H đã tạo cơ hội cho ông P sửa đổi và hai bên gia đình hòa giải động viên nhưng không có kết quả. Nay bà H xác định không còn tình cảm với ông P nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P.

- Về con chung: Bà H xác định có 02 con chung là Nguyễn Đỗ Tuấn A – sinh ngày: 06/05/2009 và Nguyễn Đỗ Diệu L – sinh ngày: 21/11/2017. Ly hôn nguyện vọng của bà H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con đến khi các con đủ 18 tuổi. Yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 8.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Bà H xác định không có.

- Về nợ chung: Bà H xác định không có.

** Tại bản tự khai ngày 02/01/2024 bị đơn ông Nguyễn Thanh P trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông P và bà H kết hôn năm 2008, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nam P, huyện D, tỉnh Quảng Nam theo giấy chứng nhận kết hôn số 136 ngày 05/9/2008. Sau khi kết hôn, ông bà sống tại 17 Đường L, phường M, quận S, Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng thì có xảy ra mâu thuẫn do bà H lạnh nhạt với ông khiến ông bức xúc trong người, bản thân ông nóng tính nên đôi khi có đập phá đồ đạc trong nhà dẫn đến mâu thuẫn, sự việc có gây ồn ào công an, tổ dân phố có nhắc nhở. Nay bà H có đơn xin ly hôn thì ông P xác định còn yêu thương bà H nên xin đoàn tụ gia đình.

- Về con chung: Ông P xác định có 02 con chung là Nguyễn Đỗ Tuấn A – sinh ngày: 06/05/2009 và Nguyễn Đỗ Diệu L – sinh ngày: 21/11/2017. Ông P không đồng ý ly hôn, mong muốn đoàn tụ với gia đình để cùng nuôi dạy con cái. Trường hợp ly hôn nguyện vọng của ông P là giao hai con Tuấn A và Diệu L cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông P cấp dưỡng nuôi 2 con mỗi tháng 8.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Ông P xác định không có.

- Về nợ chung: Ông P xác định không có.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S phát biểu về sự tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự. Theo đó: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật từ khâu thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ và mở phiên tòa xét xử. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H về việc ly hôn với ông Nguyễn Thanh P.

Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Đỗ Tuấn A – sinh ngày: 06/05/2009 và Nguyễn Đỗ Diệu L – sinh ngày: 21/11/2017 cho bà Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Thanh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 8.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: bà H và ông P xác định không có nên không đề cập đến.

Về nợ chung: bà H và ông P xác định không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" giữa bà H, ông P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, Đà Nẵng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Nguyễn Thanh P được Tòa án triệu tập đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông P.

Về nội dung vụ án:

[3] Bà Đỗ Thị H và ông Nguyễn Thanh P kết hôn năm 2008, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam theo giấy chứng nhận kết hôn số 136 ngày 05/9/2008. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân theo bà H do bất đồng quan điểm sống, ông P có xu hướng bạo lực, thường xuyên đập phá đồ đạc trong nhà, không tôn trọng bà H nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Công an phường M và địa phương xuống làm việc nhắc nhở nhưng tình trạng trên vẫn xảy ra. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà sơ thẩm hôm nay bà H xác định không còn yêu thương ông P nên xin được ly hôn. Còn bị đơn ông P xác định còn yêu thương bà H nên xin đoàn tụ gia đình.

[5] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà H thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau thế nhưng bà H, ông P lại không làm được điều này. Giữa bà H, ông P từ khi kết hôn năm 2008 đến nay hai bên chung sống thì phát sinh mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn xảy ra ông bà đều không có giải pháp gì để hàn gắn và xây dựng lại gia đình. Đối với ông P có nguyện vọng xin đoàn tụ gia đình nhưng không đưa ra được giải pháp gì để hàn gắn hạnh phúc và tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Mặt khác qua xác minh tại địa phương cũng xác định do ông P nhậu say về quậy phá gia đình, thường xuyên đập phá đồ đạc trong nhà. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định mâu thuẫn vợ chồng bà H, ông P đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà H được ly hôn ông P là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[6] Về con chung: Bà H xác định có 02 con chung là Nguyễn Đỗ Tuấn A – sinh ngày: 06/05/2009 và Nguyễn Đỗ Diệu L – sinh ngày: 21/11/2017. Ly hôn nguyện vọng của bà H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Thanh P sẽ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 8.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[6.1] Xét yêu cầu của bà H về việc xin được nuôi con chung thì thấy: Việc giao con cho ai trông nom, nuôi dưỡng đều phải dựa vào quyền lợi mọi mặt của

con, đảm bảo được sự phát triển của con cả về thể chất lẫn tinh thần, từ khi mâu thuẫn xảy ra, bà H là người trực tiếp chăm sóc các con, hiện tại công việc của ông P phải đi làm công trình xa nên không đảm bảo cho việc nuôi con. Mặt khác, ông P cũng thống nhất trong trường hợp ly hôn sẽ giao 2 con cho bà H nuôi dưỡng do đó Hội đồng xét xử thấy việc giao con cho bà H là phù hợp với tình hình thực tế, ổn định cuộc sống của các con, phù hợp với nguyện vọng của con cũng như quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con của bà H.

[6.2] Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự đều thống nhất việc cấp dưỡng nuôi 2 con Nguyễn Đỗ Tuấn A và Nguyễn Đỗ Diệu L mỗi tháng 8.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử thấy sự thỏa thuận trên là tự nguyện và đảm bảo quyền lợi cho các con nên chấp nhận.

[7] Về tài sản chung: Bà H và ông P xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[8] Về nợ chung: Bà H và ông P xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[9] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận S, Tp Đà Nẵng thấy phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: 300.000 đồng ông P phải chịu

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Đỗ Thị H với Ông Nguyễn Thanh P.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đỗ Thị H được ly hôn với Ông Nguyễn Thanh P *(Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Thị H đối với Ông Nguyễn Thanh P nên giấy chứng nhận kết hôn hôn số số 136 ngày do UBND thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 05/9/2008 không còn giá trị pháp lý)*

2. Về con chung: Giao 2 con Nguyễn Đỗ Tuấn A – sinh ngày: 06/05/2009 và Nguyễn Đỗ Diệu L – sinh ngày: 21/11/2017 cho bà Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông P cấp dưỡng nuôi 2 con mỗi tháng 8.000.000 đồng (tương đương 4.000.000đồng/1 con). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung, nợ chung: HĐXX không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000 đồng bà Đỗ Thị H phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0002912 ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, TP. Đà Nẵng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: ông Nguyễn Thanh P phải chịu 300.000 đồng.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận :
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hạnh